

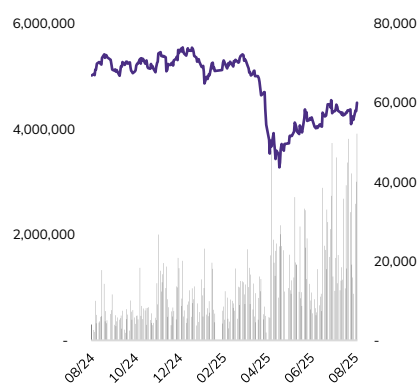
Kiều Thị Thanh Thư

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn

THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Thủy sản
Ngày báo cáo	: 15/08/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 61.300
Giá mục tiêu (VND/CP)	: 64.000
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 13.764
SLCPLH (CP)	: 224.453.159

DIỄN BIẾN GIÁ



Nguồn: Fiinpro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q24	2Q25
Tăng trưởng DTT (%)	17,3%	-0,1%
Tăng trưởng LNST (%)	-27,6%	56,8%
Biên LNG (%)	14,7%	19,5%
Biên LNST (%)	10,0%	15,6%
ROA (%)	6,0%	0,0%
ROE (%)	8,8%	0,0%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,28	0,19
EPS (VND/CP)	1.417	2.221
BVPS (VND/CP)	38.651	41.716

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Vững vàng trước bão

- ✓ Lợi nhuận Q2/2025 tăng trưởng mạnh mẽ nhờ biên lãi tăng.
 - ✓ Doanh thu thuần Q2/2025 của VHC đạt 3.194 tỷ đồng (-0,1% svck).
 - Doanh thu thị trường nội địa giảm 7,3% svck, còn 859 tỷ đồng.
 - Doanh thu hai thị trường xuất khẩu chính là Mỹ và Châu Âu tăng lần lượt 10,1% và 7,8% svck, đạt lần lượt 1.153 tỷ đồng và 579 tỷ đồng do các nhà nhập khẩu Mỹ gom hàng sớm trước thời điểm áp thuế, và VHC được hưởng lợi từ việc EU áp thuế đối với thủy sản Nga. Trong khi đó, doanh thu thị trường Trung Quốc sụt giảm mạnh 38,3% svck, chỉ còn 185 tỷ đồng do kinh tế vẫn chưa hồi phục. Doanh thu các thị trường xuất khẩu khác cũng giảm 5,5% svck, còn 416 tỷ đồng.
 - ✓ Lợi nhuận gộp đạt 623 tỷ đồng, tăng mạnh +32,9% svck nhờ biên lợi nhuận gộp tăng mạnh từ 14,7% trong Q2/2024 lên 19,5% trong Q2 năm nay do chi phí sản xuất giảm. Giá TACN và giá cá giống vụ sau tết năm ngoái ở mức thấp do nguồn cung dồi dào. Đây là mức lợi nhuận gộp theo quý cao nhất trong vòng 3 năm trở lại đây của VHC, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ.
 - ✓ Chi phí BH&QLDN trong Q2/2025 ở mức 146,1 tỷ đồng (+1,7% svck). Tỷ lệ chi phí BH&QLDN/DTT quý này tăng nhẹ 0,1 điểm % svck, lên mức 4,6%.
 - ✓ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 135,2 tỷ đồng (+15,5% svck). Trong đó chủ yếu là khoản lãi tỷ giá, đạt 103,2 tỷ đồng (+23,6% svck). Lãi tiền gửi đạt 27 tỷ đồng (+5,1% svck), lãi chậm thanh toán từ khách hàng ở mức 5,9 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái không ghi nhận khoản này). Chi phí tài chính giảm mạnh 51,9% svck, còn 27,4 tỷ đồng. Trong đó, chi phí lãi vay giảm xuống còn 14,1 tỷ (-20,7% svck); lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận 30,5 tỷ đồng (-10,4% svck), đồng thời VHC được hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư 18,1 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư 5 tỷ đồng).
 - ✓ Lãi từ công ty liên doanh ghi nhận 1,6 tỷ đồng (+136% svck).
 - ✓ LNST cổ đông công ty mẹ Q2/2025 ghi nhận 498,6 tỷ đồng (+56,8% svck).

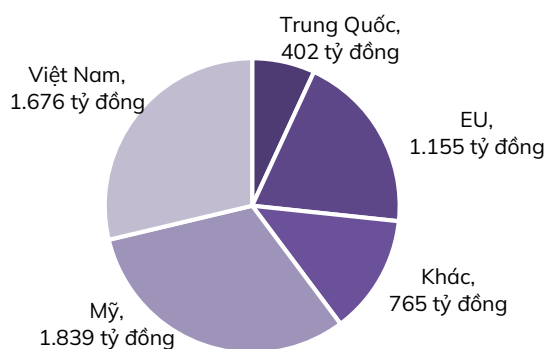
KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA VHC Q2/2025 & 1H2025

BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (Tỷ VND)	2Q24	2Q25	%YoY	1H24	1H25	%YoY
Doanh thu thuần	3.196	3.194	-0,1%	6.051	5.841	-3,5%
Lợi nhuận gộp	468,7	623,1	32,9%	734,9	960,3	30,7%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	<i>14,7%</i>	<i>19,5%</i>		<i>12,1%</i>	<i>16,4%</i>	
Chi phí BH & QLDN	-143,7	-146,1	1,7%	-275,8	-269,1	-2,4%
<i>Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT</i>	<i>4,5%</i>	<i>4,6%</i>		<i>4,6%</i>	<i>4,6%</i>	
Doanh thu tài chính	117,1	135,2	15,5%	223,8	224,9	0,5%
Chi phí tài chính	-56,9	-27,4	-51,9%	-90,8	-84,5	-7,0%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>-17,8</i>	<i>-14,1</i>	<i>-20,7%</i>	<i>-35,7</i>	<i>-31,4</i>	<i>-12,1%</i>
Lợi nhuận từ HĐKD	385,8	586,3	52,0%	593,2	833,7	40,6%
Lợi nhuận trước thuế	397,7	597,8	50,3%	614,3	851,9	38,7%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	318,0	498,6	56,8%	487,7	691,6	41,8%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>10,0%</i>	<i>15,6%</i>		<i>8,1%</i>	<i>11,8%</i>	

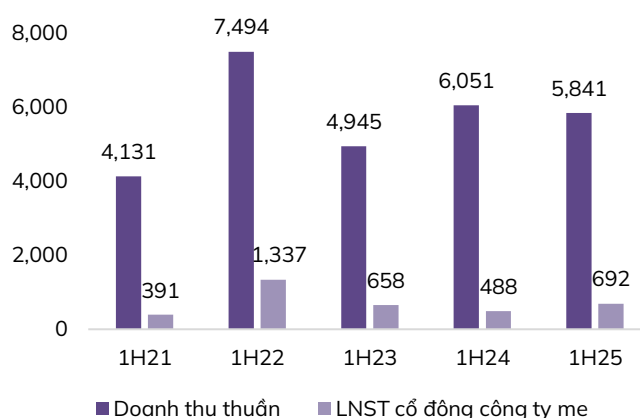
Nguồn: VHC, ABS Research

- **KQKD 6T/2025 lợi nhuận tăng trưởng tốt, hướng đến hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 theo kịch bản cao.**
- ✓ Doanh thu thuần 6T/2025 đạt 5.841 tỷ đồng (-3,5% svck). Trong đó:
 - Xét theo thị trường, hai thị trường xuất khẩu lớn nhất là Mỹ và EU ghi nhận tăng trưởng khiêm tốn, lần lượt đạt 1.839 tỷ đồng (+4% svck) và 1.155 tỷ đồng (+6% svck). Trong khi đó, thị trường Trung Quốc ghi nhận doanh thu sụt giảm mạnh mẽ 37,1% svck, còn 402 tỷ đồng; thị trường nội địa giảm 3,3% svck, còn 1.676 tỷ đồng và các thị trường xuất khẩu khác giảm 7,8% svck, còn 765 tỷ đồng.
 - Xét theo mặt hàng, duy nhất mặt hàng mỳ và bánh tráng ghi nhận tăng trưởng doanh thu 13,9% svck, đạt 189 tỷ đồng, các mặt hàng còn lại đều ghi nhận sự suy giảm. Trong đó, doanh thu sản phẩm cá tra giảm 1,5% svck, đạt 3.139 tỷ đồng; doanh thu phụ phẩm giảm nhẹ 0,3% svck, đạt 894 tỷ đồng; doanh thu các sản phẩm chăm sóc sức khỏe giảm 12,7% svck, còn 399 tỷ đồng; doanh thu các sản phẩm giá trị gia tăng (GTGT) giảm 10%, còn 63 tỷ đồng và doanh thu các sản phẩm khác giảm 10,1% svck, còn 992 tỷ đồng.
- ✓ Tuy nhiên, lợi nhuận gộp tăng mạnh so với cùng kỳ, đạt 960,3 tỷ đồng (+30,7% svck) nhờ chi phí, giá thành sản xuất cá tra năm 2025 giảm mạnh svck. Biên lợi nhuận gộp tăng 4,3 điểm phần trăm lên 16,4% svck.
- ✓ Chi phí bán hàng ở mức 117,9 tỷ đồng (-15% svck) chủ yếu do giảm chi phí vận chuyển. Nửa đầu năm 2025, chi phí vận chuyển lưu kho ghi nhận 70,9 tỷ đồng (-27,9% svck). Trong khi đó, chi phí QLDN tăng 10,4% svck, lên mức 151,3 tỷ đồng. Tỷ lệ chi phí BH&QLDN/DTT ghi nhận tương đương svck, ở mức 4,6%.
- ✓ Doanh thu hoạt động tài chính tăng nhẹ 0,5% svck, đạt 224,9 tỷ đồng. Trong đó, lãi tỷ giá ghi nhận 161,2 tỷ đồng (+0,5% svck) nhờ tỷ giá USD/VND liên tục tăng mạnh. Từ đầu năm, tỷ giá trung tâm USD/VND liên tục tăng vượt đỉnh, từ mức 24.342 đồng đầu năm 2025 lên mức đỉnh mới 25.058 đồng tuần cuối tháng 6, tương đương tăng khoảng 2,9% so với đầu năm 2025 khiến các doanh nghiệp xuất khẩu như VHC được hưởng lợi. Lãi tiền gửi ghi nhận 56,2 tỷ đồng (+6,4% svck). Chi phí tài chính ở mức 84,5 tỷ đồng (-7% svck). Trong đó, chi phí lãi vay ở mức 31,4 tỷ đồng (-12% svck); lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận 66,2 tỷ đồng (+6,1% svck); trong kỳ VHC cũng ghi nhận hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư 13,9 tỷ đồng (+90,4% svck).
- ✓ LNST cổ đông công ty mẹ ghi nhận 691,6 tỷ đồng (+41,8% svck). Năm 2025, VHC đặt kế hoạch KQKD 2025 với hai kịch bản: (1) cơ bản - doanh thu 10.900 tỷ đồng, LNST cổ đông công ty mẹ 1.000 tỷ đồng, và (2) kịch bản cao - doanh thu 12.350 tỷ đồng và LNST cổ đông công ty mẹ 1.300 tỷ đồng. Với kết quả đạt được trong nửa đầu năm nay, VHC đã hoàn thành 47,3% kế hoạch doanh thu và 53,2% kế hoạch lợi nhuận theo kịch bản cao.

Cơ cấu doanh thu 1H2025 theo thị trường



Doanh thu thuần và LNST cổ đông công ty mẹ của VHC nửa đầu các năm 2021-2025 (tỷ đồng)

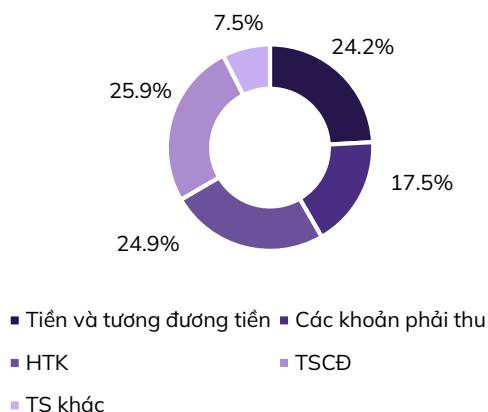


Nguồn: VHC, ABS Research

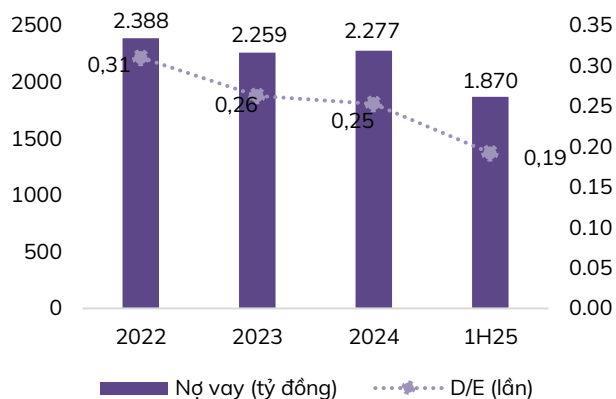
• **Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào và đòn bẩy tài chính thấp.**

- ✓ **Lượng tiền dồi dào.** Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng cuối Q2/2025 ở mức 3.088 tỷ đồng (+10,7% sv đầu năm), chiếm 24,2% TTS. Lượng tiền tăng nhờ HĐSXKD và HĐ đầu tư mang về dòng tiền tốt, nửa đầu năm HĐSXKD mang về 726 tỷ đồng, hoạt động đầu tư mang về 224 tỷ đồng.
- ✓ **Các khoản phải thu tăng nhẹ.** Tổng các khoản phải thu ở mức 2.236 tỷ đồng (+1,5% sv đầu năm), chiếm 17,5% TTS. Trong đó, phải thu khách hàng ghi nhận 2.046 tỷ đồng (+10,5% sv đầu năm); dự phòng phải thu khó đòi ở mức 7 tỷ đồng.
- ✓ **Hàng tồn kho tăng nhẹ.** Giá trị HTK cuối Q2/2025 ở mức 3.190 tỷ đồng (+1% sv đầu năm), chiếm 24,9% TTS. Trong đó, chi phí kinh doanh dở dang ở mức 1.217 tỷ đồng (+30% sv đầu năm); thành phẩm ghi nhận 907,9 tỷ đồng (-15,7% sv đầu năm), trích lập dự phòng giảm giá thành phẩm 116,7 tỷ đồng; nguyên vật liệu tăng mạnh, ghi nhận 657,4 tỷ đồng (+70,8% sv đầu năm);. Việc chi phí kinh doanh dở dang và nguyên vật liệu tăng ở cuối Q2/2025 là phổ biến ở VHC khi doanh nghiệp thu hoạch cá và chuẩn bị cho các đơn hàng nửa cuối năm.
- ✓ **Giá trị bất động sản đầu tư ghi nhận 240 tỷ đồng,** đây là khoản đầu tư mới phát sinh trong nửa đầu năm 2025.
- ✓ **Nợ vay giảm.** Tổng nợ vay cuối Q2/2025 ở mức 1.870 tỷ đồng (-17,9% sv đầu năm), chiếm 14,6% tổng nguồn vốn, toàn bộ là nợ vay ngắn hạn. Tỷ lệ D/E giảm từ 0,25 lần xuống còn 0,19 lần. Nợ vay và đòn bẩy tài chính của VHC giảm dần qua các năm và luôn ở mức an toàn.

Cơ cấu tài sản của VHC cuối Q2/2025



Nợ vay và tỷ lệ D/E của VHC giai đoạn 2022-2025



Nguồn: VHC, ABS Research

Triển vọng năm 2025

Chúng tôi đánh giá VHC có khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo kịch bản cao, dù doanh thu dự kiến không tăng trưởng do nhu cầu yếu, nhờ một số chi phí đầu vào quan trọng vẫn giữ ở mức thấp.

- ✓ Giá cá tra nguyên liệu có xu hướng giảm kể từ tháng 4/2025 và vẫn tiếp tục xu hướng giảm cho đến nay. Với khả năng tự chủ nguyên liệu 70%, Vĩnh Hoàn vẫn cần thu mua cá nguyên liệu bên ngoài 30%, giá cá nguyên liệu giảm sẽ làm giảm chi phí giá vốn của VHC. Tuy nhiên, việc giá cá giống nửa cuối năm 2024 tăng cao hơn so với đầu năm có khả năng khiến chi phí giá thành cá tự nuôi của VHC trong Q4/2025 sẽ tăng, đồng thời giá cá tra nguyên liệu trên thị trường cũng có khả năng sẽ nhích lên.
- ✓ Giá khô đậu tương tiếp tục giảm. Giá đậu nành chịu sức ép từ thời tiết thuận lợi tại Mỹ khiến sản lượng tại đây dự kiến tích cực, sản lượng đậu nành tại Brazil dự kiến vượt xa ước tính của USDA. Thêm vào đó, các mức thuế cao được tổng thống Trump công bố đối với các nước có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu đậu nành Mỹ sang các nước khiến giá đậu nành Mỹ giảm. Theo dự báo của USDA, sản lượng đậu tương toàn cầu niên vụ 2025/26 được dự báo tiếp tục tăng do sản lượng tại Brazil, Paraguay tăng trưởng tích cực, nhu cầu đậu tương được dự báo sẽ tăng trưởng ở mức thấp hơn khiến tồn kho được dự báo tăng 0,8%. Theo đó, dự kiến giá khô đậu tương sẽ tiếp tục ở mức thấp trong năm 2026.
- ✓ Giá bột cá có khả năng tăng do Peru kết thúc mùa vụ đánh bắt sớm hơn dự kiến do tỷ lệ cá con cao, tuy nhiên giá bột cá Peru hiện vẫn đang thấp hơn cùng kỳ năm ngoái. Theo IFFO, mùa vụ đánh bắt tại khu vực trung tâm phía bắc của Peru đã kết thúc sớm khi mới khai thác được gần 80,9% tổng hạn ngạch. Tính đến tháng 5/2025, sản lượng bột cá sản xuất đã giảm 2% svck do sản lượng thấp tại Peru và các nước Bắc Âu dù các khu vực đánh bắt khác ghi nhận sản lượng tăng svck. Sản lượng dầu cá cũng giảm tương tự như bột cá do sự sụt giảm của sản lượng tại Peru và các nước châu Âu, dù các nước khác ghi nhận tăng sản lượng. Tuy nhiên, hiện nay giá bột cá Peru ổn định quanh mức 1.750USD/tấn, thấp hơn mức 1.866USD/tấn cùng kỳ năm ngoái.
- ✓ Hiện nay nhu cầu cá tra của các thị trường xuất khẩu và thị trường trong nước đều chưa cho thấy dấu hiệu thật sự tích cực. Mặc dù các thị trường xuất khẩu đã đẩy mạnh nhập khẩu sớm để tránh các gián đoạn do thuế quan nhưng doanh thu vẫn không tăng trưởng tích cực như mong đợi. Chúng tôi cho rằng doanh thu của VHC nửa cuối năm sẽ chỉ ở mức tương đương nửa đầu năm dù cuối năm là mùa lễ hội. Tuy nhiên, sang năm 2026, dự kiến nhu cầu cá tra sẽ tăng trưởng trở lại khi nền kinh tế các nước ổn định trở lại và Việt Nam tận dụng được những lợi thế tại thị trường Mỹ và EU khi (i) Brazil bị áp thuế cao tại Mỹ và (ii) Nga bị cấm vận thủy sản tại EU.

Giá cá tra nguyên liệu



Giá đậu tương



Nguồn: Agromonitor, Tradingeconomics, ABS Research

- ✓ Giá cá tra xuất khẩu sang Mỹ trong Q2/2025 đã có sự phục hồi so với Q1, dao động quanh mức 2,8-2,9USD/kg giá FOB và 3,1-3,2USD/kg giá CFR, trong khi đó giá xuất khẩu sang EU trong Q2/2025 giảm nhẹ. Chúng tôi cho rằng giá cá tra trong nửa cuối năm sẽ tăng đối với thị trường Mỹ do nguồn cung cá thịt trắng tại Mỹ dự kiến sẽ giảm do các ảnh hưởng của thuế đối ứng Mỹ áp lên các nước. Đối với thị trường EU, dự kiến giá cá tra sẽ được hỗ trợ do lệnh trừng phạt cấm vận của EU đối với thủy sản Nga sẽ khiến nhu cầu thủy sản của EU đối với các nước khác tăng lên.
- ✓ Với việc mùa cao điểm xuất khẩu được đẩy sớm sang quý 2 thay vì quý 3 như thường lệ, giá cước vận chuyển trong nửa cuối năm được dự báo sẽ giảm do nhu cầu suy yếu. Đồng thời quý 4 thường là mùa thấp điểm truyền thống của ngành vận tải biển nên giá cước dự báo sẽ giảm dần về cuối năm. Nhờ đó VHC sẽ tiết giảm được thêm chi phí trong nửa cuối năm 2025.
- ✓ Tỷ giá USD/VND vẫn tiếp tục tăng. Tỷ giá trung tâm hiện nay ở mức 25.248 đồng, tăng 0,7% so với đầu tháng 7 và dự kiến sẽ vẫn tiếp tục tăng trong nửa cuối năm. Với diễn biến này, chúng tôi kỳ vọng VHC sẽ tiếp tục ghi nhận lãi tỷ giá lớn trong nửa cuối năm 2025.
- ✓ Chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNST cổ đông công ty mẹ của VHC năm 2025F sẽ đạt lần lượt 11.600 tỷ đồng (-7,3% svck) và 1.331 tỷ đồng (+8,5% svck). EPS và BVPS lần lượt đạt 5.930 đ/cp và 42.564 đ/cp, tương ứng P/E và P/B đạt 10,3x và 1,4x tại mức giá hiện tại.
- ✓ Năm 2026, chúng tôi dự phóng doanh thu thuần và LNST cổ đông công ty mẹ của VHC đạt lần lượt 12.500 tỷ đồng (+7,8% svck) và 1.362 tỷ đồng (+2,3% svck). EPS và BVPS lần lượt đạt 6.068 đ/cp và 46.632 đ/cp, tương ứng P/E và P/B đạt 10,1x và 1,3x tại mức giá hiện tại.
- ✓ Chúng tôi điều chỉnh nâng giá mục tiêu của VHC lên **64.000 đ/cp**, tương ứng tiềm năng tăng giá 4,4% so với giá hiện tại và khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu này.

PHỤ LỤC – BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ CÁC CHỈ SỐ CHÍNH CỦA VHC

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	9.054	13.231	10.033	12.513
Giá vốn hàng bán	(7.298)	(10.255)	(8.540)	(10.618)
Lợi nhuận gộp	1.756	2.976	1.493	1.895
Doanh thu tài chính	195	434	377	423
Chi phí tài chính	(107)	(370)	(229)	(217)
Chi phí bán hàng	(344)	(349)	(216)	(297)
Chi phí QLDN	(213)	(372)	(308)	(358)
Lợi nhuận từ HĐKD	1.287	2.319	1.118	1.450
Lãi/lỗ khác	(27)	(29,8)	(23,2)	(31,2)
Lợi nhuận trước thuế	1.280	2.323	1.145	1.485
Lợi nhuận sau thuế	1.107	2.013	974	1.303
LNST cổ đông Công ty mẹ	1.099	1.975	919	1.226

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	332	1.604	547	2.073
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(843)	(1.528)	(793)	(855)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	665	284	(73)	(880)
LCT thuần trong kỳ	155	360	(319)	338
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	41	195	553	233
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	195	553	233	570

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	2,07	2,07	2,44	2,59
Khả năng thanh toán nhanh	0,90	0,83	0,62	0,92
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,10	0,20	0,13	0,23
Khả năng thanh toán lãi vay	34,56	23,21	7,27	16,92
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,67	0,66	0,72	0,74
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,33	0,34	0,28	0,26
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,32	0,31	0,26	0,25

Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	64,56	55,90	64,77	47,98
Số ngày phải trả	16,65	14,01	16,16	10,08
Số ngày tồn kho	87,40	90,65	158,11	126,23
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19,4%	22,5%	14,9%	15,1%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	14,2%	17,5%	11,1%	11,6%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	12,1%	14,9%	9,2%	9,8%
ROE	20,1%	29,7%	11,6%	14,4%
ROA	13,8%	19,4%	7,8%	10,1%
ROIC	14,9%	22,8%	8,2%	10,2%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	195	553	233	570
+ Đầu tư ngắn hạn	1.272	1.768	2.069	2.340
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	2.132	2.330	1.578	2.201
+ Hàng tồn kho	1.793	2.818	3.763	2.915
+ Tài sản ngắn hạn khác	150	172	245	213
Tài sản ngắn hạn	5.543	7.640	7.888	8.238
+ Các khoản phải thu dài hạn	2	3	3	2
+ Tài sản cố định	2.067	2.824	3.383	3.415
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	561	566	160	109
+ Đầu tư dài hạn	66	66	67	69
+ Tài sản dài hạn khác	499	484	441	400
Tài sản dài hạn	3.195	3.943	4.054	3.996

Tổng Tài sản	8.738	11.583	11.943	12.234
+ Vay ngắn hạn	1.735	2.214	2.157	2.277
+ Phải trả người bán	340	448	309	278
+ Nợ ngắn hạn khác	605	1.037	767	629
Nợ ngắn hạn	2.680	3.698	3.233	3.184
+ Vay dài hạn	156	175	102	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	17	16	17	57
Nợ dài hạn	174	191	119	57
Tổng nợ phải trả	2.854	3.889	3.351	3.241
+ Vốn cổ phần	1.834	1.834	1.870	2.245
+ Thặng dư vốn cổ phần	224	264	264	264
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.838	5.426	6.213	6.168
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	5.884	7.694	8.591	8.994
Tổng cộng nguồn vốn	8.738	11.583	11.943	12.234

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	28,7%	46,1%	-24,2%	24,7%
Tăng trưởng LNNT	59,3%	81,5%	-50,7%	29,7%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	52,8%	79,7%	-53,5%	33,4%
Tăng trưởng EPS	52,8%	79,7%	-54,4%	11,2%
Tăng trưởng VCSH	13,7%	30,8%	11,7%	4,7%
Tăng trưởng Tổng tài sản	21,3%	32,6%	3,1%	2,4%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	11,51	5,94	13,92	10,65
P/B	2,19	1,56	1,53	1,51
EV/EBITDA	9,74	5,32	10,99	8,89
EV/Sales	1,60	1,04	1,50	1,21
EPS (đồng/cp)	5.993	10.771	4.914	5.463
BVPS (đồng/cp)	31.528	41.027	44.629	38.651

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ Công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây